

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐẢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ NGUYỄN THANH THÚY*

TÓM TẮT

Quản lý công tác Đảng là quản lý toàn bộ các hoạt động của tổ chức Đảng và của đảng viên trong tổ chức Đảng nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ đảng viên mạnh về số lượng và chất lượng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng. Bài viết này trình bày thực trạng quản lý công tác Đảng tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM), từ đó tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý công tác Đảng tại trường.

Từ khóa: quản lý công tác Đảng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

The reality of managing the Party's activities in Ho Chi Minh University of Education

Managing the Party's activities is managing all the activities of the Party and its members in order to ensure a strong and clean organization and the members of strong quality and quantity to perform political tasks of the Party. This article presents the reality of managing the Party's activities in Ho Chi Minh University of Education, based on which the causes are discovered and some measures to improve the efficiency of managing the Party's activities are proposed.

Keywords: managing the Party's activities, Ho Chi Minh University of Education

1. Đặt vấn đề

Quản lý công tác Đảng là quản lý toàn bộ các hoạt động của tổ chức Đảng và của đảng viên trong tổ chức Đảng nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ đảng viên mạnh về số lượng cũng như chất lượng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của việc quản lý công tác Đảng đối với sự nghiệp trồng người, Đảng ủy Trường ĐHSPTPHCM đã quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng. Đảng ủy chủ động xây

dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá việc quản lý công tác Đảng tại trường. Thời gian qua, Đảng ủy Trường ĐHSPTPHCM đã có nhiều biện pháp để tăng cường quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ trường. Bên cạnh những thành tựu, quản lý công tác Đảng của Đảng bộ Trường ĐHSPTPHCM cũng còn nhiều tồn tại. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý công tác Đảng tại trường. Có nhiều nguyên nhân đưa đến những tồn tại trong quản lý công tác Đảng. Một trong những nguyên nhân là do chưa có được những biện pháp hiệu quả từ góc độ quản lý đối với công tác

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

này, cần có những biện pháp hữu hiệu hơn để giải quyết những vấn đề tồn tại. Vì vậy, việc tiếp cận nghiên cứu vấn đề này là hết sức là cần thiết.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Thể thức nghiên cứu

2.1.1. Thành phần mẫu nghiên cứu (xem bảng 1)

Bảng 1. Thành phần mẫu nghiên cứu

Thông tin về đối tượng nghiên cứu		Tần số	Phần trăm	Tổng
Nơi vào Đảng	ĐHSPTPHCM	116	76,3%	152
	Nơi khác	36	23,7%	100%
Học vị	Cử nhân	36	23,7%	152 100%
	Thạc sĩ	69	45,5%	
	Tiến sĩ	47	30,9%	
Học hàm	Chưa được phong	138	90,8%	152 100%
	Phó giáo sư	13	8,6%	
	Giáo sư	1	7,0%	
Tham gia cấp ủy	Chưa tham gia	72	47,4%	152 100%

2.1.2. Mô tả cách thức nghiên cứu đề tài

a) Công cụ nghiên cứu

Dựa vào những vấn đề lí luận về nội dung công tác Đảng và quản lí công tác Đảng trong trường đại học, chúng tôi xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến dành cho đảng ủy viên, chi ủy viên và đảng viên.

b) Cách tính điểm (xem bảng 2)

Bảng 2. Cách tính điểm

Điểm trung bình	Hiệu quả
2,26 – 3,0	Rất nhiều/ Rất hiệu quả
1,51 – 2,25	Nhiều/ Hiệu quả
0,76 – 1,5	Ít/ Ít hiệu quả
0 – 0,75	Không/ Không hiệu quả

2.2. Thực trạng quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (xem từ bảng 3 đến bảng 5)

Bảng 3. Kết quả khảo sát việc xây dựng kế hoạch công tác Đảng tại Đảng bộ Trường ĐHSB TPHCM

STT	Nội dung	Nhóm đánh giá	Mức độ hiệu quả (ĐTB)
1	Công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên	Cấp ủy	2,14
		Đảng viên	2,25
2	Công tác chuyển chuyển đảng viên	Cấp ủy	2,11
		Đảng viên	2,25
3	Công tác khen thưởng và xử lý kỉ luật đảng viên	Cấp ủy	2,19
		Đảng viên	2,19
4	Đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm	Cấp ủy	2,51
		Đảng viên	2,36
5	Công tác chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên	Cấp ủy	2,35
		Đảng viên	2,42
6	Công tác phát và quản lý thẻ đảng viên	Cấp ủy	2,57
		Đảng viên	2,49
7	Công tác quản lý hồ sơ đảng viên	Cấp ủy	2,48
		Đảng viên	2,50
8	Công tác quy hoạch cán bộ	Cấp ủy	2,14
		Đảng viên	2,26
9	Đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Cấp ủy	2,27
		Đảng viên	2,32
10	Đánh giá việc thực hiện kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI	Cấp ủy	2,27
		Đảng viên	2,33

Bảng 3 cho thấy:

- Cấp ủy và các đảng viên đều đánh giá ở mức độ rất hiệu quả (ĐTB: 2,26 - 3) với những nội dung: đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, công tác chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên, công tác phát và quản lý thẻ đảng viên, công tác quản lý hồ sơ đảng viên, đánh giá việc học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đánh giá việc thực hiện kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI.

- Cấp ủy và các đảng viên đều đánh giá ở mức độ hiệu quả (ĐTB: 1,51 – 2,25) với những nội dung: công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, công tác chuyển đảng viên, công tác khen thưởng và xử lý kỉ luật đảng viên, công tác quy

hoạch cán bộ. Điều này khẳng định Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ đã chuẩn bị kế hoạch thực hiện các nội dung này rất chu đáo, đã xác định được mục tiêu và đề ra biện pháp thực hiện các kế hoạch. Các đảng viên cũng nắm rất vững mục tiêu và thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đề ra.

Bảng 3 cũng cho thấy kế hoạch thực hiện công tác phát và quản lý thể dăng viên được cả hai nhóm khảo sát đánh giá rất hiệu quả (ĐTB: 2,57-2,49). Nhóm cấp ủy đánh giá công tác này cao nhất so với các nội dung khác. Điều này chứng tỏ Đảng ủy đã làm rất tốt việc xác định rõ nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy.

Theo cách đánh giá của nhóm cấp ủy thì mức độ hiệu quả của việc xây dựng kế hoạch chuyển đảng viên ở mức độ thấp nhất so với các nội dung khác. Ngoài ra, so sánh cách đánh giá giữa hai nhóm đối tượng thì có sự chênh lệch nhiều nhất so với các nội dung khác của việc xây dựng kế hoạch công tác Đảng. Nguyên nhân có thể là do Đảng bộ có xây dựng kế hoạch nhưng chưa cụ thể, chi tiết. Đảng bộ có xây dựng kế hoạch chuyển đảng viên nhưng chưa thể lường hết được những khó khăn khi thực hiện công

tác chuyển đảng viên này. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến cá nhân và tập thể, dẫn đến hiệu quả không cao.

Việc tiến hành lập kế hoạch quy hoạch cán bộ được nhóm cấp ủy đánh giá chỉ ở mức độ hiệu quả (ĐTB: 2,14), trong khi đó nhóm đảng viên lại đánh giá ở mức độ rất hiệu quả (ĐTB: 2,26). Thực tế, hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ, nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ trẻ có đức, có tài, có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý. Đảng ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của các đơn vị. Sự chênh lệch về mức độ đánh giá có thể là do đảng ủy xác định mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ, nhưng khi thực hiện lại không thể thực hiện đúng như mục tiêu đã đề ra.

Có thể nói, lập kế hoạch là khởi đầu của mọi hoạt động, mọi chức năng quản lý khác. Đối với việc quản lý công tác Đảng cũng thế, chức năng xây dựng kế hoạch có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Bảng 4. Kết quả khảo sát việc tổ chức, chỉ đạo công tác Đảng tại Đảng bộ Trường ĐHSPTPHCM

STT	Nội dung	Nhóm đánh giá	Thực hiện		Mức độ hiệu quả
			Có	Không	ĐTB
1	Thực hiện quản lý đảng viên theo Quy định 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về “Đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”	Cấp ủy	78	2	2,19
		Đảng viên	72	0	2,24
2	Phân công công tác cho đảng viên	Cấp ủy	77	3	2,06
		Đảng viên	69	3	2,08
3	Công tác phát triển đảng viên	Cấp ủy	78	2	2,19
		Đảng viên	72	0	2,24
4	Công tác tiến hành sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng	Cấp ủy	67	13	1,66
		Đảng viên	54	18	1,56
5	Công tác chuyển đổi đảng viên	Cấp ủy	68	12	1,78
		Đảng viên	63	9	1,93
6	Công tác khen thưởng và xử lý kỉ luật đảng	Cấp ủy	76	4	2,06
		Đảng viên	70	2	2,06
7	Đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm	Cấp ủy	77	3	2,36
		Đảng viên	69	3	2,29
8	Công tác chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên	Cấp ủy	77	3	2,25
		Đảng viên	67	5	2,17
9	Công tác phát và quản lý thẻ đảng viên	Cấp ủy	75	5	2,28
		Đảng viên	66	6	2,08
10	Công tác quản lý hồ sơ đảng viên	Cấp ủy	75	5	2,29
		Đảng viên	68	4	2,22
11	Công tác quy hoạch cán bộ	Cấp ủy	76	4	1,95
		Đảng viên	69	3	2,03
12	Đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Cấp ủy	76	4	2,10
		Đảng viên	70	2	2,18
13	Đánh giá việc thực hiện kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI	Cấp ủy	76	4	2,03
		Đảng viên	68	4	2,11

Bảng 4 cho thấy:

- Cấp ủy và các đảng viên đều đánh giá mức độ rất hiệu quả đối với nội dung đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm (ĐTB: 2,36-2,29). Điều này chứng tỏ Đảng ủy đã thực hiện tốt nội dung này và giúp các chi bộ, Đảng bộ đánh giá đúng hoạt động của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong một năm. Trên cơ sở đó, Đảng bộ phát huy những mặt đạt được và xử lý ngay những vấn đề tồn tại.

- Cấp ủy đánh giá ở mức độ rất hiệu quả với các nội dung như công tác phát và quản lý thẻ đảng viên, công tác quản lý hồ sơ đảng viên trong khi các đảng viên chỉ đánh giá mức độ hiệu quả với các nội dung này.

- Cấp ủy và các đảng viên đều đánh giá ở mức độ hiệu quả (ĐTB: 1,51 – 2,25) với các nội dung còn lại. Nội dung này được đánh giá ở mức hiệu quả thấp nhất (ĐTB: 1,66-1,56) so với các nội dung khác của công tác Đảng. Đặc biệt là có 33/152 phiếu của cả hai nhóm được khảo sát khẳng định là không thực hiện công tác này. Trên thực tế, Đảng ủy có chỉ đạo các chi bộ tổ chức thực hiện. Bên cạnh một số chi bộ thực hiện hiệu quả thì

vẫn còn một số chi bộ chưa thực hiện đồng bộ, dứt khoát. Điều đó ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác này. Từ bảng 4, có thể nhận định rằng việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ trong toàn Đảng bộ chỉ ở mức hiệu quả (ĐTB: 1,95-2,03). Kết quả đánh giá này không cao, có 26/152 phiếu đánh giá có thực hiện nhưng ít hiệu quả, 08/152 phiếu đánh giá thực hiện nhưng không hiệu quả. Điều này cho thấy, công tác quy hoạch cán bộ được đánh giá hiệu quả nhưng không cao so với các mảng công tác khác.

Muốn thực hiện kế hoạch thì cần phải có cơ cấu tổ chức phù hợp và sự chỉ đạo kịp thời. Vì vậy, đối với công tác Đảng, chức năng tổ chức, chỉ đạo là vô cùng quan trọng và cần thiết, bởi bản chất của tổ chức Đảng là lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trong một đơn vị. Kết quả khảo sát cho thấy việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác Đảng của Đảng bộ trường được đánh giá ở mức độ hiệu quả (ĐTB: 2,09-2,09). Đây là điều đáng mừng đối với những người làm công tác Đảng.

Bảng 5. Kết quả khảo sát việc kiểm tra, đánh giá công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM

STT	Nội dung	Nhóm đánh giá	Thực hiện		Mức độ hiệu quả
			Có	Không	ĐTB
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng	Cấp ủy	78	2	2,19
		Đảng viên	69	3	2,24
2	Lãnh đạo công tác tư tưởng	Cấp ủy	79	1	2,22
		Đảng viên	70	2	2,28
3	Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ	Cấp ủy	78	2	2,09
		Đảng viên	68	4	2,13
4	Lãnh đạo các đoàn thể nhân dân	Cấp ủy	78	2	2,18
		Đảng viên	69	3	2,18
5	Xây dựng tổ chức đảng	Cấp ủy	79	1	2,15
		Đảng viên	69	3	2,25
6	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Đảng vụ của văn phòng đảng ủy	Cấp ủy	77	3	2,11
		Đảng viên	68	4	2,19

Bảng 5 cho thấy kết quả đánh giá ở từng nội dung như sau:

- *Nội dung 1: “Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng”*

Đối với nội dung này, hai nhóm khảo sát đánh giá là có thực hiện 147/152 phiếu, đạt mức độ hiệu quả (ĐTB: 2,19-2,24). Điều này chứng tỏ Đảng bộ có chỉ đạo việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội dung này thông qua một số hoạt động như việc thực hiện kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn của cá nhân và tập thể, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội của các đơn vị trong trường; tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất

việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị và chi bộ... Tuy nội dung này được đánh giá là hiệu quả nhưng không phải tuyệt đối. Vì vậy, Đảng bộ cần phải tổ chức, chỉ đạo sâu sát hơn nữa công tác kiểm tra, đánh giá để có thể thấy được những mặt đạt được và chưa đạt của nội dung này, đồng thời tìm ra biện pháp hữu hiệu hạn chế tối đa những vấn đề còn tồn đọng.

- *Nội dung 2: “Lãnh đạo công tác tư tưởng”*

Kết quả khảo sát cho thấy có sự đánh giá khác nhau của hai nhóm khảo sát đối với việc thực hiện kiểm tra nội

dung “Lãnh đạo công tác tư tưởng”. Nhóm cấp ủy đánh giá hiệu quả (ĐTB: 2,22) trong khi đó nhóm đảng viên đánh giá rất hiệu quả (ĐTB: 2,28). Kiểm tra, đánh giá việc lãnh đạo công tác tư tưởng là một việc rất khó khăn, bởi vì công tác tư tưởng là một mảng công tác hết sức nhạy cảm. Kết quả khảo sát cho thấy cấp ủy đã thật sự quan tâm đến chức năng quản lí, đảm bảo ổn định tư tưởng giúp đảng viên an tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

- *Nội dung 3: “Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ”*

Kết quả kiểm tra, đánh giá nội dung này đạt mức hiệu quả (ĐTB: 2,09-2,13) đối với cả hai nhóm khảo sát. Tuy nhiên, so với những nội dung khác thì nội dung này được đánh giá thấp nhất. Nguyên nhân có thể do công tác tổ chức, cán bộ chủ yếu là mảng công tác liên quan trực tiếp đến con người, vì vậy, không đơn giản khi tiến hành kiểm tra, đánh giá đúng các mảng công tác như quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỉ luật... Cho nên, Đảng ủy cần cần nhắc và tìm ra những biện pháp để tiến hành kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng đó.

- *Nội dung 4: “Lãnh đạo các đoàn thể nhân dân”*

Cả hai nhóm khảo sát đều đánh giá nội dung này ở mức hiệu quả với ĐTB bằng nhau: 2,18. Như đã khẳng định, Đảng ủy có vai trò lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong trường thể hiện qua việc Đảng ủy giới thiệu nhân sự tham gia vào

tổ chức Công đoàn, cử đảng ủy viên phụ trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên. Vì vậy, Đảng ủy có thể dễ dàng kiểm tra, đánh giá được các hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

- *Nội dung 5: “Xây dựng tổ chức Đảng”*

Xây dựng Đảng là một công tác vô cùng quan trọng và cấp thiết; chính vì vậy, việc thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung “Xây dựng tổ chức đảng” là điều bắt buộc. Theo kết quả khảo sát, việc kiểm tra, đánh giá nội dung này đạt mức độ hiệu quả (ĐTB: 2,15-2,25).

- *Nội dung 6: “Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Đảng vụ của Văn phòng Đảng ủy”*

“Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Đảng vụ của Văn phòng Đảng ủy” là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ. Bởi vì, như chúng ta đã biết, Văn phòng Đảng ủy nằm trong hệ thống các ban của Đảng ủy có chức năng tổ chức, điều hành, xử lí công việc hàng ngày của Đảng bộ; tham mưu, tổng hợp và trực tiếp phục vụ Đảng ủy, Ban Thường vụ; thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Văn phòng Đảng ủy cấp trên và giúp Ban Thường vụ (trực tiếp là giúp Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy) điều hành công việc hàng ngày của Đảng ủy. Với chức năng và nhiệm vụ như vậy thì đòi hỏi Đảng ủy phải có sự kiểm tra, giám sát để có thể điều chỉnh ngay khi có phản ánh của đảng viên hoặc khắc phục tối đa những hạn chế khi thực hiện chức năng của mình. Đối với nội dung này thì cả hai nhóm khảo sát đều đánh giá Đảng

ủy thực hiện ở mức độ hiệu quả (ĐTB: 2,16-2,21).

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy Đảng ủy có thực hiện hiệu quả (2,16-2,21) việc kiểm tra, đánh giá công tác Đảng. Bởi vì Đảng ủy nhận thức được rằng nếu chỉ lập kế hoạch và trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện thì chưa đủ, mà cần phải kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng và nguyên nhân của thực trạng quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Đánh giá thực trạng

Kết quả phân tích các bảng số liệu cho thấy các nội dung quản lý công tác Đảng được đánh giá thực hiện tương đối

tốt tại Trường ĐHSPTPHCM. Mặc dù đạt được những kết quả nhất định, nhưng trên thực tế vẫn còn một số hạn chế, có những mặt đã làm được nhưng thực hiện chưa tốt hoặc hiệu quả chưa cao. Vì vậy, Đảng bộ cần phải tìm ra những biện pháp hữu hiệu để khắc phục những vấn đề trên và cần có những biện pháp thực hiện quản lý công tác Đảng tốt hơn, hiệu quả hơn.

2.3.2. Nguyên nhân

Thực tế quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM vẫn còn những hạn chế và hiệu quả chưa cao nhưng không đáng kể. Ở nghiên cứu này, chúng tôi muốn khảo sát những yếu tố ảnh hưởng đến những kết quả đạt được trong việc quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM (xem bảng 6).

Bảng 6. Kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đối với thực trạng quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ Trường ĐHSPTPHCM

STT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng (ĐTB)
1	Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ủy cấp trên	2,45
2	Ý thức tự giác của đội ngũ đảng viên	2,38
3	Trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức của đội ngũ đảng viên	2,47
4	Nền nếp sinh hoạt đảng của chi bộ, Đảng bộ	2,36
5	Nội dung sinh hoạt đảng của chi bộ, Đảng bộ	2,32
6	Số lượng đảng viên	1,88
7	Trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy	2,39
8	Kế hoạch và cách thức tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng cho đảng viên	2,26
9	Cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ các buổi sinh hoạt Đảng	1,75
10	Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của chuyên viên Văn phòng Đảng ủy	2,28
11	Sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy cấp trên	2,41
12	Sự phối hợp giữa cán bộ lãnh đạo trong tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị-xã hội khác trong trường	2,32

Bảng 6 cho thấy:

- Yếu tố “Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ủy cấp trên” có ảnh hưởng rất nhiều đến thực trạng quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM (ĐTB là 2,45). Bởi vì, nếu không nắm bắt được nội dung hoặc hiểu không đúng quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ủy cấp trên có thể sẽ gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng trong quản lý công tác Đảng.

- “Ý thức tự giác của đội ngũ đảng viên” cũng ảnh hưởng rất nhiều đến quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM (ĐTB: 2,38). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết đều do đảng viên chấp hành... Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện”. Vì vậy, nếu đảng viên không ý thức tự giác trong việc thực hiện công tác Đảng thì sẽ dẫn đến sự trì trệ trong tất cả các hoạt động của Đảng bộ trường.

- Yếu tố “Trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức của đội ngũ đảng viên” được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng rất nhiều (ĐTB: 2,47). Xu thế của thời đại đòi hỏi đảng viên phải không ngừng nỗ lực học tập để nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức để có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ chuyên môn được giao. Đảng viên, nếu không nỗ lực thì sẽ bị tụt hậu và không thể hiện được bản lĩnh của người đảng viên.

- Sinh hoạt đảng là chấp hành quy

định của Điều lệ Đảng đối với đảng viên. Đó là trách nhiệm chính trị và là hoạt động thường xuyên của mỗi đảng viên. Chính vì vậy, yếu tố “Nề nếp sinh hoạt đảng của chi bộ, Đảng bộ” ảnh hưởng rất nhiều (ĐTB: 2,36) đến quản lý công tác Đảng tại trường.

- “Nội dung sinh hoạt đảng của chi bộ, Đảng bộ” cũng ảnh hưởng rất nhiều đến quản lý công tác Đảng (ĐTB: 2,32). Nội dung sinh hoạt đảng phong phú, đa dạng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.

- “Số lượng đảng viên” cũng được đánh giá là ảnh hưởng nhiều đến quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM (ĐTB: 1,88). Đối với một chi bộ hay Đảng bộ nào đó thì số lượng đảng viên không phải là yếu tố quyết định, nhưng nếu có một đội ngũ đảng viên mạnh về chất lượng đủ về số lượng thì sẽ đảm bảo rằng tổ chức đảng đó sẽ lớn mạnh.

- Yếu tố “Trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy” cũng ảnh hưởng rất nhiều đến thực trạng quản lý công tác Đảng tại trường (ĐTB: 2,39). Ngày nay, trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức của đội ngũ đảng viên không ngừng được nâng cao. Chính vì vậy, để có thể quản lý các hoạt động của Đảng đạt hiệu quả cao thì đòi hỏi trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy cũng phải không ngừng được nâng cao. Điều này yêu cầu Đảng ủy trường và bản thân cấp ủy chi bộ phải có kế hoạch bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy.

- Kết quả khảo sát cho thấy có rất

nhiều ảnh hưởng từ việc lập kế hoạch và cách tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng cho đảng viên (ĐTB: 2,26). Sinh hoạt chính trị tư tưởng cho đảng viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ; vì vậy, việc lập kế hoạch và tìm ra cách thức tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, tư tưởng là yêu cầu cần thiết, đòi hỏi phải có sự quan tâm đầu tư để các buổi sinh hoạt đạt hiệu quả cao.

- “Cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ các buổi sinh hoạt đảng” ảnh hưởng nhiều đến quản lý công tác Đảng tại trường (ĐTB: 1,75). Để đảm bảo các hoạt động công tác Đảng đạt hiệu quả cao, ngoài yếu tố chủ quan còn phải tính đến các yếu tố khách quan, trong đó không thể không kể đến sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các buổi sinh hoạt đảng.

- Yếu tố “Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của chuyên viên Văn phòng Đảng ủy” ảnh hưởng rất nhiều đến thực trạng quản lý công tác Đảng tại trường (ĐTB: 2,28). Như đã nói trên, Văn phòng Đảng ủy có chức năng và vai trò quan trọng trong việc thực hiện công tác Đảng. Chính vì vậy, đòi hỏi các cán bộ công tác tại Văn phòng phải có trình độ, năng lực chuyên môn và đặc biệt là phẩm chất đạo đức tốt.

- Sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy cấp trên có ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động quản lý công tác Đảng (ĐTB: 2,41). Điều này giúp hoạt động công tác Đảng của Đảng ủy đi đúng với tinh thần chỉ đạo.

- Sự phối hợp giữa cán bộ lãnh đạo

trong tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong trường cũng ảnh hưởng rất nhiều đến thực trạng quản lý công tác Đảng (ĐTB: 2,32). Sự hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần của chính quyền hay các tổ chức chính trị - xã hội khác trong trường góp phần cho sự thành công trong các hoạt động của Đảng.

Tóm lại, kết quả phân tích bảng số liệu cho thấy, bên cạnh những mặt chưa đạt hoặc đạt nhưng chưa cao, chưa hiệu quả thì chúng ta không thể phủ nhận những kết quả mà Đảng bộ trường đã đạt được. Có được những kết quả như trên là do sự ảnh hưởng rất nhiều của các yếu tố tích cực đã nêu trong bảng 6 (ĐTB: 2,28).

2.3.3. Một số biện pháp đề xuất

Thực tế cho thấy hoạt động quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM nhìn chung là tốt. Tuy nhiên, ở một số mảng vẫn còn tồn tại những vấn đề bất cập. Chính vì vậy, để khắc phục tình trạng này, đòi hỏi Đảng bộ phải đề ra một số biện pháp nhằm hạn chế tối đa những vấn đề còn tồn đọng. Ở đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp như sau:

(i) *Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình*

Đây chính là nguyên tắc hoạt động vô cùng quan trọng của tổ chức Đảng, góp phần quyết định trong việc nâng cao chất lượng quản lý công tác Đảng tại Trường ĐHSPTPHCM. Nó đảm bảo nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt của tổ chức Đảng. Thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ đảm bảo cho tổ chức Đảng

luôn trong sạch, vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Do đó, phải hiểu và làm đúng, đầy đủ, toàn diện những nguyên tắc này là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho mọi cấp ủy đảng, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

(ii) Phát huy vai trò của quần chúng tham gia xây dựng Đảng

Vai trò của của quần chúng trong hoạt động của tổ chức Đảng là vô cùng to lớn. Nếu không có sự ủng hộ của quần chúng thì mọi hoạt động của Đảng sẽ không đạt được thắng lợi và nếu có đạt được thì cũng vô nghĩa bởi mọi hoạt động của Đảng đều lấy dân làm gốc. Điều này lại một lần nữa khẳng định sử dụng biện pháp “Phát huy vai trò của quần chúng tham gia xây dựng Đảng” là rất cần thiết.

(iii) Tăng cường sự chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên

Việc tăng cường sự chỉ đạo của tổ chức Đảng cấp trên sẽ giúp Đảng bộ trường có thể thực hiện đúng theo sự định hướng và khi cần sẽ có sự điều chỉnh hợp lí. Thực hiện tăng cường sự chỉ đạo của tổ chức Đảng cấp trên giúp phòng ngừa quan liêu, tham nhũng, tha hóa, biến chất ở một bộ phận đảng viên, chi bộ, kịp thời thay thế những người đứng đầu cấp ủy vi phạm kỉ luật đảng, suy thoái về tư tưởng đạo đức, lối sống, không còn uy tín trong Đảng bộ, chi bộ.

(iv) Thường xuyên thực hiện công tác quản lí và giáo dục cán bộ Văn phòng Đảng ủy

Thực hiện tốt biện pháp này sẽ giúp Đảng bộ trường có được đội ngũ chuyên trách đủ năng lực trình độ và phẩm chất

đạo đức để thực hiện tốt mọi công tác và nhiệm vụ mà Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho.

(v) Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng đảng viên

Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng đảng viên trong Đảng bộ sẽ phát huy được sức mạnh của đảng viên đó, ngoài ra còn hạn chế được việc đào tạo lại.

(vi) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về khen thưởng và kỉ luật Đảng viên; chế độ, nội dung và chất lượng sinh hoạt của các chi bộ

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về khen thưởng và kỉ luật đảng viên nhằm nâng cao tính đảng, tính giai cấp, giữ vững kỉ cương của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo và xây dựng Đảng.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ không chỉ nhằm mục đích đề ra những biện pháp lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, mà còn xây dựng chi bộ thật sự trong sạch, vững mạnh.

(vii) Làm tốt công tác quản lí đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú

Làm tốt công tác quản lí đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú giúp Đảng ủy quản lí chặt chẽ đảng viên về chính trị, tư tưởng; trình độ, năng lực công tác; sinh hoạt và quan hệ xã hội, góp phần quan trọng để làm tốt công tác cán bộ cũng như công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng ngay từ cơ sở.

Các biện pháp nêu trên có mối quan hệ mật thiết với nhau. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả các biện pháp này thì cần phải có đủ các điều kiện sau: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy,

chi ủy, đảng viên và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phải có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và phải tìm cách thực hiện tốt các biện pháp này nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác Đảng.

3. Kết luận

Việc quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ Trường ĐHSB TPHCM trong những năm qua đã góp phần đưa hoạt động của Đảng bộ vào nề nếp, quy củ, chất lượng công tác Đảng ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được, việc quản lý công tác

Đảng vẫn còn một số vấn đề khó khăn tồn tại. Chính vì vậy, Đảng ủy cần phải tìm ra những biện pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả công tác Đảng và hạn chế tối đa những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. Các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác Đảng tại Đảng bộ Trường ĐHSB TPHCM được đánh giá rất cao. Tuy nhiên, không có biện pháp nào là “vạn năng” nếu chúng ta không vận dụng các biện pháp này một cách đồng bộ, linh hoạt và sáng tạo tùy vào tình hình thực tế của Đảng bộ trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2006), *Chỉ thị số 06 – CT/TW ngày 07/11/2006 của Ban Bí thư về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2007), *Chỉ thị số 10 – CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2011), *Chỉ thị số 03 – CT/TW ngày 14/5/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2000), *Quy định số 76 – QĐ/TW ngày 15/6/2000 về việc đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú*, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Doan (2006), *Đổi mới công tác kiểm tra, kỷ luật nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 05-11-2013;
ngày chấp nhận đăng: 17-6-2014)